

Bản án số: 04/2019/DS-ST

Ngày: 12/4/2019

Về việc: Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

Các Hội Thẩm nhân dân: Bà **Đào Phương Mai** và Ông **Đặng Thế Vinh**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự về “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” thụ lý số 40/2018/TB-TLST ngày 25/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2019/QĐXXST-DS ngày 25/02/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/QĐ-TA ngày 13/3/2019, giữa:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH phát triển xây dựng thương mại XXX (Công ty XXX); Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn BP - Giám đốc. Trụ sở: đường TL, phường VN, thị xã ST, thành phố Hà Nội.

Đã ủy quyền tham gia tố tụng cho: Ông **Lê MT**. Sinh năm 1993. HKTT: tổ 21, phường PT, thành phố LC, tỉnh Lai Châu. Theo Giấy ủy quyền ngày 05 tháng 6 năm 2018. Địa chỉ liên hệ: A808, tòa M3+ M4, số 91 đường NC, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Tổng công ty YYY. Trụ sở: phố TB, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan BK - Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty YYY.

Đã ủy quyền tham gia tố tụng cho: Ông **Hoàng AD** - Giám định viên trưởng - Ban Giám định bồi thường xe cơ giới. Theo Giấy ủy quyền số 6653/UQ-BHBV ngày 03/7/2018. Địa chỉ liên hệ: đường TQ, phường TQ, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Nguyễn Thanh N.** Văn phòng Luật sư Thành N và Đồng sự. Đoàn Luật sư Hà

Nội. Địa chỉ: A808, tòa M3+ M4, số 91 đường NC, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 16/1/2017, đơn khởi kiện bổ sung các ngày 19/5/2017, ngày 16/7/2018 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn - ông Lê MT trình bày như sau:***

Ngày 24/3/2016, Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Thương mại XXX và Công ty VT Đông Đô (viết tắt là VT Đông Đô hoặc Công ty Đông Đô) đã ký kết “Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô” số HTA.D11.OTO.16.HD. Theo đó Công ty VT Đông Đô nhận bảo hiểm vật chất cho xe ô tô BKS 29C-623.16 và rơ moóc mang BKS 29R-04213 của Công ty XXX. Cùng ngày, Công ty VT Đông Đô đã phát hành Giấy chứng nhận bảo hiểm cho xe ô tô và rơ moóc theo Hợp đồng với thời hạn bảo hiểm là từ 10 giờ ngày 24/3/2016 đến ngày 24/3/2017, phí bảo hiểm (gồm VAT) là 20.630.000 đồng đối với xe ô tô BKS 29C62316, và 6.336.000 đồng đối với xe rơ moóc mang BKS 29R04213, tổng cộng là 26.966.000 đồng.

Theo nội dung thỏa thuận của hợp đồng:

VT Đông Đô sẽ bồi thường cho chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra do những tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của chủ xe, lái xe trong trường hợp: Đâm va, lật đổ, rơi, chìm, hỏa hoạn, cháy, nổ, bị các vật thể khác rơi, va chạm vào; Những tai nạn bất khả kháng do thiên nhiên.

Về điều kiện có hiệu lực của hợp đồng, Công ty XXX phải thanh toán phí bảo hiểm vật chất xe ô tô. Trường hợp Công ty XXX không đóng đủ phí bảo hiểm theo thời hạn thanh toán là trong vòng 05 ngày kể từ ngày VT cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm có hiệu lực, hợp đồng sẽ tự chấm dứt hiệu lực khi hết thời hạn thanh toán phí bảo hiểm của kỳ phí đến hạn thanh toán quy định trong Hợp đồng bảo hiểm. Đồng thời hai bên thỏa thuận Hợp đồng bảo hiểm này sẽ tự động khôi phục kể từ thời điểm VT Đông Đô nhận được thanh toán phí bảo hiểm của khách hàng theo quy định.

Ngày 06/4/2016, Công ty XXX đã chuyển khoản số tiền 26.966.000 đồng đến tài khoản Công ty VT Đông Đô, số tài khoản 069100 290 8479 để chi trả phí bảo hiểm cho hai xe ô tô và rơ moóc theo thỏa thuận của hai bên (thể hiện qua Phiếu Ủy nhiệm chi ngày 06/4/2016 lập tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam).

Khoảng 01 giờ 00 phút sáng ngày 08/4/2016, nhân viên lái xe của Công ty XXX đã gọi điện thông báo về việc chiếc xe ô tô mang BKS 29C-623.16 và rơ moóc mang BKS 29R-04213 đã bị tai nạn lật đổ khi đang lên ben tại bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty XXX tại xã XTT, huyện TNT, thành phố Hà

Nội. Ngay sau khi sự việc xảy ra, Giám đốc của Công ty XXX đã hướng dẫn lái xe trực tiếp ở hiện trường liên hệ với Công ty VT Đông Đô để thông báo đồng thời khoảng 2 giờ 00 phút sáng ngày 08/4/2016, Công ty VT Đông Đô đã cử anh Tuấn cán bộ giám định Công ty VT Đông Đô đến giám định hiện trường vụ tai nạn, chụp ảnh hiện trường và chiếc xe ô tô bị lật đổ có sự chứng kiến của lái xe và Giám đốc Công ty XXX. Sự việc trên Công ty XXX cũng đã trình báo kịp thời tới cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận sự việc xảy ra (Công an và Ủy ban nhân dân xã XTT). Đến ngày 10/4/2016, Công ty VT Đông Đô đã thỏa thuận với Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại CTC (Công ty CTC) kéo xe ô tô và rơ moóc bị lật đổ về xưởng sửa chữa. Tổng chi phí sửa chữa theo báo giá ngày 15/4/2016 của đơn vị sửa chữa là 149.600.000 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng*), số tiền này đã được phía Công ty VT Đông Đô và Công ty CTC thỏa thuận xác nhận.

Nhận thấy sự kiện bảo hiểm xảy ra đã đáp ứng đầy đủ điều kiện thanh toán bảo hiểm theo Hợp đồng Bảo hiểm các bên đã thỏa thuận, Công ty XXX đã đề nghị Công ty VT Đông Đô thanh toán tiền bảo hiểm hoặc trực tiếp thanh toán với Công ty CTC để Công ty XXX khắc phục hậu quả tuy nhiên đến nay Công ty Đông Đô không chi trả tiền bảo hiểm cho Công ty XXX.

Ngày 14/6/2016, Công ty XXX đã gửi công văn đề nghị thanh toán số tiền bảo hiểm 149.600.000 đồng trong vòng 10 ngày đến Công ty VT Đông Đô kể từ ngày Công ty XXX gửi công văn hoặc nếu có đề xuất khác thì phải có công văn trả lời trong vòng 05 ngày.

Ngày 10/8/2016, Công ty VT Đông Đô đã mời Công ty XXX đến làm việc và có văn bản ghi nhận về thủ tục yêu cầu bồi thường đồng thời yêu cầu Công ty XXX cung cấp hoá đơn sửa chữa xe để có căn cứ bồi thường. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trên mà Công ty XXX không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía Công ty VT Đông Đô.

Nhận thấy rằng việc VT Đông Đô đã vi phạm pháp luật và thỏa thuận hợp đồng các bên đã thỏa thuận thực hiện. Mặt khác, theo quy định của pháp luật, trách nhiệm bảo hiểm phát sinh khi có một trong những trường hợp: Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; Hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết, trong đó có thỏa thuận giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm về việc bên mua bảo hiểm nợ phí bảo hiểm; Hoặc trường hợp có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm.

Đồng thời, đối chiếu với quy định tại khoản 3, Điều III Hợp đồng bảo hiểm xe ô tô số HTA.D11.OTO.16.HD ngày 24/3/2016 ký kết giữa Công ty XXX và Công ty Bảo hiểm Đông Đô thì thời điểm xảy ra tai nạn lật đổ (là sự kiện được bảo hiểm theo Điều II của Hợp đồng), XXX đã đóng đầy đủ tiền phí

bảo hiểm theo quy định vì vậy đã có đầy đủ điều kiện phát sinh hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

Trong việc yêu cầu bồi thường Công ty XXX đã cung cấp toàn bộ hồ sơ theo yêu cầu phía Công ty VT Đông Đô và đã được người đại diện phía Công ty VT Đông Đô chấp nhận bảo hiểm cho Công ty XXX đồng thời phía VT yêu cầu Công ty CTC báo giá sửa chữa xe cho Công ty XXX. Việc sửa chữa này do phía Công ty VT Đông Đô thỏa thuận giá cả sửa chữa với Công ty CTC nhưng không hiểu sao đến nay xe đã sửa chữa xong nhưng VT Đông Đô lại không thanh toán tiền bảo hiểm cho Công ty XXX.

Nay Tổng Công ty YYY có ý kiến Công ty VT Đông Đô là đơn vị phụ thuộc (chi nhĩ) của Tổng Công ty YYY, vậy Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Thương mại XXX yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết:

- Buộc Tổng Công ty YYY (bên đại diện ký kết là Công ty VT Đông Đô) phải trả tiền bảo hiểm số tiền 123.200.000 đồng đối với xe BKS 29C-623.16 và 12.800.000 đồng đối với rơ moóc mang BKS 29R-04213 cho Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Thương mại XXX, tổng cộng là 149.600.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Buộc Tổng Công ty YYY phải trả tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền 149.600.000 đồng, lãi suất 13%/01 năm tính từ thời điểm phải thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết cho đến ngày xét xử vụ án, tạm tính từ ngày 14/7/2016 đến ngày 14/7/2018 là: 149.600.000 đồng x 13% x 02 năm = 38.896.000 đồng (*ba mươi tám triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) cho Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Thương mại XXX.

****Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Hoàng AD có ý kiến tại văn bản số 2388 ngày 09/5/2017, bản ý kiến pháp lý ngày 11/7/2018 và ý kiến tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án như sau:***

Công ty VT Đông Đô là Công ty thành viên của Tổng Công ty YYY có cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho xe ô tô và rơ moóc theo Hợp đồng với thời hạn bảo hiểm là từ 10 giờ ngày 24/3/2016 đến ngày 24/3/2017, phí bảo hiểm (gồm VAT) là 20.630.000 đồng đối với xe ô tô BKS 29C62316, và 6.336.000 đồng đối với xe rơ moóc mang BKS 29R04213, tổng cộng là 26.966.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2016, Công ty VT Đông Đô đã nhận được số tiền 26.966.000 đồng đến tài khoản Tổng Công ty YYY – Công ty VT Đông Đô, số tài khoản 069100 290 8479 để chi trả phí bảo hiểm cho hai xe ô tô và rơ moóc theo thỏa thuận của hai bên (thể hiện qua phiếu Ủy nhiệm chi ngày 06/4/2016 lập tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam).

Khoảng 0h30' ngày 08/4/2016, Công ty VT Đông Đô nhận được thông báo tai nạn của lái xe Nguyễn NV nội dung về việc chiếc xe ô tô BKS

29C62316 bị tai nạn hồi 0h 20' ngày 08/4/2016 tại bãi đá của Công ty XXX, địa chỉ thôn Liễu, xã XTT, TNT, Hà Nội, nguyên nhân tai nạn là khi lên ben đồ hàng, nền đường yếu, lún dẫn đến lật đổ thùng ben rơi moóc gây thiệt hại ước tính khoảng 200 triệu đồng. VT Đông Đô đã cử cán bộ đến hiện trường tiến hành giám định thiệt hại.

Tổng Công ty YYY sau khi nghiên cứu hồ sơ thấy có dấu hiệu nghi ngờ trục lợi bảo hiểm (*Căn cứ vào Đơn trình bày ngày 08/4/2016 của lái xe gây tai nạn và bản tường trình tiếp theo của lái xe ngày 13/4/2016 thì tai nạn xe xảy ra vào hồi 23 giờ 45 phút ngày 07/4/2016. Theo Thông báo tai nạn của chủ xe thì thời gian xảy ra vào hồi 0 giờ 20 phút ngày 08/4/2016. Như vậy có sự mâu thuẫn giữa hai văn bản*) nên đã đề nghị Phòng PA81 Công an TP Hà Nội điều tra làm rõ, đồng thời đề nghị khách hàng cũng như Công ty TNHH PTCN điện tử ABB (*viết tắt Công ty ABB*) cung cấp bản giám sát hành trình xe bị tai nạn nhưng đến nay VT chưa nhận được tài liệu của Công ty ABB cung cấp.

Tổng Công ty YYY cho rằng thời điểm đóng phí rất gần thời điểm xảy ra tai nạn nên việc cung cấp bản giám sát hành trình xe bị tai nạn của Công ty ABB là cần thiết.

Tại Tòa án, trong phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 08/11/2018, đại diện theo ủy quyền của bị đơn có hai ý kiến khẳng định về thời gian xảy ra tai nạn của chiếc xe được bảo hiểm. Ông Đ căn cứ vào tài liệu là công văn của công ty cung cấp thông tin giám sát hành trình cho rằng tài liệu này thể hiện chiếc xe bị tai nạn đã không hoạt động từ 18 giờ 07 phút ngày 06/4/2016, sau đó cùng trong phiên làm việc ông Đ tiếp tục khẳng định từ ngày 06/4/2016 đến ngày 08/4/2016 xe ô tô BKS 29C-623.16 và rơ moóc mang BKS 29R-04213 không hoạt động mà dừng tại vị trí đại lộ Thăng Long. Hành vi của Công ty TNHH phát triển xây dựng thương mại XXX là vi phạm pháp luật nhưng do thời điểm ngày 06/4/2016 quy định về tội trục lợi bảo hiểm là tội phạm chưa hoàn thành do chưa trục lợi được bảo hiểm nên không có việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Cơ quan Công an đã kết luận đây là vụ việc dân sự để hai bên tự giải quyết. Tổng Công ty YYY đang nghiên cứu Bộ luật hình sự năm 2015 để đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét hành vi trục lợi bảo hiểm này của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tổng Công ty YYY không chấp nhận, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

***Tại phiên tòa hôm nay:**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị HĐXX:

- Buộc Tổng Công ty YYY (bên đại diện ký kết là Công ty VT Đông Đô) phải trả tiền bảo hiểm số tiền 123.200.000 đồng đối với xe BKS 29C-623.16 và 12.800.000 đồng đối với rơ moóc mang BKS 29R-04213 cho Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Thương mại XXX, tổng cộng là 149.600.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng).

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị HĐXX:

- Buộc Tổng Công ty YYY phải trả tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền 149.600.000 đồng, lãi suất tính từ thời điểm phải thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết là ngày 08/5/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng có phòng giao dịch trên quận Hoàn Kiếm cho Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Thương mại XXX.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Đ xác nhận quá trình giải quyết yêu cầu thực hiện trách nhiệm bảo hiểm, Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại CTC thực hiện việc kiểm tra, xác định và báo giá cho Công ty VT Đông Đô số tiền thiệt hại do tai nạn đối với chiếc xe ô tô được bảo hiểm trong hợp đồng đã ký kết giữa Công ty VT Đông Đô và Công ty XXX.

Ông Đ không công nhận Hợp đồng mua bảo hiểm vật chất số HTA.D11.OTO.16.HD ký kết ngày 24/3/2016 có hiệu lực pháp luật với lý do Công ty XXX nộp tiền phí bảo hiểm vào thời điểm tranh chấp, công an thành phố Hà Nội cung cấp tài liệu của Công ty ABB là xe đã không di chuyển từ ngày 06/4/2016 nên hợp đồng không có giá trị pháp lý, việc nộp tiền sau khi xe đã bị tai nạn.

Ông Đ xác nhận ngày 15/4/2016 là ngày có đơn đề nghị Công an thành phố Hà Nội điều tra, xác minh việc Tổng công ty YYY nghi ngờ hành vi trục lợi bảo hiểm của Công ty XXX.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật trong vụ án:

Tranh chấp trong vụ việc xảy ra giữa hai pháp nhân, quan hệ bảo hiểm xe ô tô rơ moóc là quan hệ bảo hiểm phi nhân thọ, cụ thể là quan hệ bảo hiểm tài sản, phát sinh trong quá trình kinh doanh, không thuộc trường hợp bảo hiểm bắt buộc (*quy định tại Điều 8 Luật kinh doanh bảo hiểm 2000*), với mục đích lợi nhuận của cả hai bên đương sự, căn cứ vào khoản 1 Điều 30 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về kinh doanh thương mại.

Bị đơn - Tổng Công ty YYY có trụ sở tại phố TB, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Căn cứ vào Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết vụ án về “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Việc Tòa án xác định tư cách tham gia tố tụng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan căn cứ vào Điều 68, 70, 73, 77 và 78 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015; Do vậy, Tòa án xác định Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - chi nhánh ST và Công ty VT Đông Đô không được tiếp tục tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật là đúng.

[2.2]. Tại phiên tòa ngày 13/3/2019, luật sư Nguyễn Thanh N vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của bị đơn vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do sức khỏe của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. HĐXX đã hoãn phiên tòa và thông báo cho các đương sự thời gian xét xử theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/4/2019, HĐXX tiếp tục xét xử, có mặt đầy đủ các đương sự và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

[2.3]. Tại phiên tòa, Công ty XXX đề nghị HĐXX xem xét việc nguyên đơn đề nghị giải quyết buộc bị đơn phải chịu lãi suất nợ quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm, áp dụng lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng có phòng giao dịch trên địa bàn quận Hoàn Kiếm là không vượt quá phạm vi khởi kiện, HĐXX chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Xét tính hợp pháp, thời điểm có hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm đã ký kết:

Ngày 24/3/2016, Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Thương mại XXX có ông Nguyễn BP - Giám đốc đại diện và Công ty VT Đông Đô có ông Lê HĐ - Phó Giám đốc đại diện ký kết Hợp đồng mua bảo hiểm vật chất số

HTA.D11.OTO.16.HD cho xe ô tô biển kiểm soát 29C-623.16 và rơ moóc mang biển kiểm soát 29R-04213.

Tổng công ty YYY tại văn bản ngày 09/5/2017 và các lời trình bày tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền đã xác nhận việc ký kết hợp đồng bảo hiểm vật chất số HTA.D11.OTO.16.HD.

Theo thỏa thuận tại Điều III của hợp đồng về hiệu lực của hợp đồng số HTA.D11.OTO.16.HD đã ký kết, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động khôi phục hiệu lực kể từ thời điểm VT nhận được thanh toán phí bảo hiểm của khách hàng theo quy định.

Các bên đều xác nhận ngày 16/4/2016, Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Thương mại XXX đã thực hiện việc nộp tiền phí bảo hiểm cho hợp đồng số HTA.D11.OTO.16.HD.

Công ty VT Đông Đô là công ty thành viên của Tổng công ty YYY đã cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm cho xe ô tô và rơ moóc theo hợp đồng với thời hạn bảo hiểm là từ 10 giờ ngày 24/3/2016 đến ngày 24/3/2017.

Căn cứ vào Điều 122, 123, 124, 125 của Bộ Luật dân sự năm 2005; khoản 1, 2 Điều 15, Điều 12, Điều 40 của Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2000 đã được sửa đổi bổ sung năm 2010 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011: Hợp đồng mua bảo hiểm vật chất số HTA.D11.OTO.16.HD ngày 24/3/2016 không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của một giao dịch dân sự hợp pháp và thời điểm phát sinh về trách nhiệm bảo hiểm khi sự kiện bảo hiểm xảy ra kể từ thời điểm Công ty VT Đông Đô nhận được đầy đủ phí bảo hiểm tức kể từ hồi 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2016.

[3.2]. Xét sự kiện bảo hiểm phát sinh:

[3.2.1]. Công ty XXX khẳng định sự việc chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-623.16 và rơ moóc mang biển kiểm soát 29R-04213 đã bị tai nạn lật đổ khi đang lên ben tại bãi tập kết vật liệu xây dựng của XXX tại thôn Liễu, xã XTT, huyện TNT, thành phố Hà Nội.

Tổng công ty YYY công nhận có sự kiện chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29C-623.16 và rơ moóc mang biển kiểm soát 29R-04213 đã bị tai nạn lật đổ.

[3.2.2]. Xác định ý kiến của các bên về thời gian xảy ra sự kiện bảo hiểm:

* Tổng Công ty YYY không công nhận thời gian xảy ra sự kiện bảo hiểm vào tối ngày 07/4/2016, rạng sáng ngày 08/4/2016 với lý do lời khai về thời gian không đồng nhất giữa người lái xe và giám đốc công ty XXX, thứ hai căn cứ vào tài liệu của Công ty TNHH PTCN điện tử ABB cung cấp.

* Công ty XXX khẳng định xe ô tô và rơ moóc được bảo hiểm đã thực hiện vận chuyển hàng hóa bình thường thời gian trước thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm, việc người lái xe và giám đốc Công ty XXX có lời trình bày không

đồng nhất về thời gian chính xác lúc xảy ra sự kiện có nguyên nhân do trình độ, nhận thức và khẳng định không có sự gian dối về yêu cầu bảo hiểm.

[3.2.3]. Thỏa thuận giữa Công ty XXX và Công ty Đông Đô tại Điều I của Hợp đồng về sự kiện bảo hiểm được phát sinh áp dụng “Quy tắc bảo hiểm ô tô ban hành theo Quyết định số 567/BHBV/QĐ-TGD/2015 ngày 19/3/2015” của Tổng công ty YYY. Các bên đã cụ thể các tài liệu thuộc hồ sơ yêu cầu bồi thường theo quy định của Quy tắc bảo hiểm ô tô tại Điều VII của hợp đồng, không có quy định bắt buộc Công ty XXX phải cung cấp tài liệu giám sát hành trình của ô tô được bảo hiểm.

[3.2.4]. Trong thời gian từ ngày 06/4/2016 đến ngày 08/4/2016, nếu căn cứ vào tài liệu do Công ty TNHH PTCN điện tử ABB cung cấp thì thấy rằng thiết bị giám sát hành trình được gắn trên chiếc xe được bảo hiểm không phải là chứng cứ vững chắc cung cấp về thời gian, địa điểm do thiết bị này đã có khoảng thời gian không hoạt động, không gửi tín hiệu về máy chủ, do đó thông tin giám sát hành trình do ABB cung cấp chỉ là tài liệu mang tính chất tham khảo.

Tổng công ty YYY không có chứng cứ nào khác chứng minh về vị trí dừng, không hoạt động của chiếc xe bảo hiểm kể từ ngày 06/4/2016 khác với vị trí tai nạn xe đã được chính các cán bộ của Công ty Bảo hiểm Đông Đô xác nhận tại văn bản như “*Biên bản giám định thiệt hại xe cơ giới ngày 08/4/2016; Báo cáo giám định và đề xuất giải quyết ngày 08/4/2016; Biên bản hiện trường ngày 08/4/2016*”;

Do vậy, xác định vị trí tai nạn chiếc xe ô tô được bảo hiểm tại xóm Liễn, xã XTT, TNT, thành phố Hà Nội thể hiện trên các tài liệu:

- Công ty XXX thực hiện gồm: Đơn trình bày ngày 08/4/2016 của lái xe Nguyễn NV; Sơ đồ hiện trường do Công an xã XTT thực hiện không rõ ngày lập; Biên bản hiện trường ngày 08/4/2016; Thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường ngày 08/4/2016; Bản tường trình sự kiện của lái xe Nguyễn NV ngày 08/4/2016.

- Cán bộ của Công ty Bảo hiểm Đông Đô lập: Biên bản giám định thiệt hại xe cơ giới ngày 08/4/2016; Báo cáo giám định và đề xuất giải quyết ngày 08/4/2016; Biên bản hiện trường ngày 08/4/2016;

[3.2.5]. Theo quy định của pháp luật hình sự, hành vi giả mạo hồ sơ bảo hiểm trước thời điểm ngày 01/01/2018 cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” “Tham ô tài sản” khi đầy đủ các điều kiện cấu thành tội phạm.

Quá trình giải quyết vụ việc khi có đơn ngày 15/4/2016 đề nghị điều tra xác minh nghi ngờ của Công ty VT Đông Đô về dấu hiệu trục lợi bảo hiểm và thu lợi bất chính, Phòng An ninh, tài chính, tiền tệ và đầu tư - Công an thành

phố Hà Nội sau khi điều tra đã có thông báo vụ việc là vụ việc dân sự, ngày 15/10/2018 đã có văn bản số 548/PANTCTTĐT trả lời Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, khẳng định vụ việc tranh chấp giữa Công ty XXX và Công ty VT Đông Đô là vụ việc mang tính dân sự.

[3.2.6]. Xét các tài liệu do các bên cung cấp và tài liệu do Tòa án thu thập tại cơ quan, tổ chức trên cơ sở theo quy định của pháp luật thấy rằng: Sự kiện bảo hiểm là sự kiện khách quan do các bên thỏa thuận hoặc pháp luật quy định mà khi sự kiện đó xảy ra thì doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm cho người thụ hưởng hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm.

Với nhận định như trên, Hội đồng xét xử thấy rằng sự kiện bảo hiểm là có thật, thời gian xảy ra sự kiện bảo hiểm trong khoảng thời gian từ 23 giờ 45 phút ngày 07/4/2016 đến 01 giờ 45 phút ngày 08/4/2016 thuộc thời gian có hiệu lực của hợp đồng đã làm phát sinh về trách nhiệm bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm đã được ký kết.

[3.3]. Xét một số tài liệu khác trong hồ sơ yêu cầu thực hiện trách nhiệm bảo hiểm, hồ sơ đề xuất thực hiện việc chi trả bảo hiểm:

*Các tài liệu có xác nhận của Trưởng công an xã XTT, Chủ tịch UBND xã XTT thì thấy theo thỏa thuận tại Điều VII và Điều 10 của Quy tắc bảo hiểm ô tô thì chỉ cần có “Biên bản khám nghiệm hiện trường kèm sơ đồ hiện trường”.

Công an xã XTT đã cử công an viên đến nơi trình báo xe bị tai nạn, lập sơ đồ hiện trường và xác nhận thời gian tai nạn theo lời trình bày của lái xe, chủ xe. Sơ đồ hiện trường do Công an lập chưa ghi rõ thời gian lập là chưa đầy đủ theo quy định về văn bản này.

Tại biên bản làm việc giữa Phòng An ninh tài chính tiền tệ đầu tư và Công an xã XTT, xác nhận nội dung công an xã XTT đã đến bãi tập kết vật liệu xây dựng của Công ty XXX vào 09 giờ sáng ngày 08/4/2016, đã tiến hành lập sơ đồ hiện trường, về thời gian thì ghi theo lời trình bày của lái xe, công an xã XTT xác định vụ tai nạn là có thật.

* Báo cáo giám định và đề xuất giải quyết ngày 08/4/2016 do cán bộ Công ty VT Đông Đô - ông Hoàng TV lập có ghi nhận như sau: “ *Toàn bộ hiện trường nơi xe đổ là đồng đá to loại đá lẫn đất được đổ cao (đồng đất tập kết của Công ty) và xe ô tô phải lùi lên cao mới đổ được hàng, điểm xe xảy ra tai nạn trên đỉnh đồng đá. Toàn bộ sụp đổ ben cong gấp hoàn toàn; Toàn bộ phần thùng xe đổ dưới nền đất đá thành rãnh bên ngoài theo chiều của rơ mooc đang tỳ sát xuống dưới nên chưa kiểm tra được thiệt hại; Toàn bộ phần sắt xi chính bị vênh vẹo vỡ đổ; Tại hiện trường vết dầu ben đổ lênh láng; Chốt ốc kéo rơ mooc sứt; Toàn bộ mâm kéo vênh rách hỏng; Các dấu vết thiệt hại chi tiết bên trong có biên bản giám định kèm theo*”;

..... “ việc xác định ngày giờ xảy ra tai nạn của chiếc xe 29C-623.16 và rơ moóc 29R-042.13 là rất khó. Về việc hướng dẫn của cán bộ giám định với chủ xe đã yêu cầu chủ xe và lái xe cung cấp toàn bộ phai của định vị giám sát hành trình của xe nhưng chủ xe chưa cung cấp được luôn”

* Đề xuất sửa chữa xe tai nạn ngày 15/4/2016 do cán bộ Công ty VT Đông Đô - ông Hoàng TV lập có nội dung đề nghị (chi tiết từng bộ phận hư hỏng đã được báo giá và sửa chữa) với tổng số tiền là 149,600,000 đồng.

* Hợp đồng sửa chữa xe ngày 15/4/2016 giữa Công ty XXX và Công ty CTC; Bản báo giá sửa chữa của Công ty CTC ngày 15/4/2016 cho khách hàng Công ty XXX có giá trị sửa chữa xe bảo hiểm với tổng số tiền 149,600,000 đồng.

* Với các tài liệu trên, Công ty VT Đông Đô và Công ty XXX đã có sự thống nhất về một số thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại:

- Công ty CTC là cơ sở được chấp nhận việc sửa chữa chiếc xe bảo hiểm bị tai nạn;

- Giá trị sửa chữa chiếc xe bảo hiểm bị tai nạn tương ứng với giá trị thanh toán thuộc trường hợp khi Công ty VT Đông Đô thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo hợp đồng bảo hiểm là 149,600,000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có xác nhận về việc Công ty CTC là cơ sở đã sửa chữa và báo giá thành sửa chữa cho các bên. Trên cơ sở Công ty CTC báo giá, cán bộ Công ty VT Đông Đô đã lập “Đề xuất sửa chữa xe tai nạn ngày 15/4/2016”.

* Do vậy, HĐXX nhận thấy Công ty XXX đã nộp đầy đủ hồ sơ bồi thường theo đúng thỏa thuận của hợp đồng bảo hiểm kể từ ngày 08/4/2016.

[3.4]. Với các nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của Công ty XXX về đề nghị Tòa án giải quyết “*Buộc Tổng Công ty YYY (bên đại diện ký kết là Công ty VT Đông Đô) phải trả tiền bảo hiểm số tiền 123.200.000 đồng đối với xe BKS 29C-623.16 và 12.800.000 đồng đối với rơ moóc mang BKS 29R-04213 cho Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Thương mại XXX, tổng cộng là 149.600.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng)*” có căn cứ.

[3.5]. Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty XXX về đề nghị Tòa án giải quyết “*Buộc Tổng Công ty YYY phải trả tiền lãi suất chậm trả đối với số tiền 149.600.000 đồng, lãi suất tính từ thời điểm phải thanh toán theo Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết là ngày 08/5/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm vụ án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng có phòng giao dịch trên quận Hoàn Kiếm cho Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Thương mại XXX*”:

[3.5.1]. Theo thỏa thuận giữa các bên, tại Điều 11 khoản 2 của “Quy tắc bảo hiểm ô tô ban hành theo Quyết định số 567/BH BV/QĐ-TGĐ/2015 ngày

19/3/2015” quy định “*trong trường hợp phải xác minh hồ sơ yêu cầu thực hiện trách nhiệm bảo hiểm “trong thời hạn không kéo dài quá 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ bồi thường đầy đủ, hợp lệ, Tổng công ty YYY phải thanh toán số tiền bảo hiểm cho khách hàng”*”. Như vậy, thời điểm Tổng công ty YYY phải thanh toán số tiền bảo hiểm cho Công ty XXX là ngày 08/5/2016.

[3.5.2]. Điều 306 Luật thương mại năm 2005 quy định: “*Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.*”

Như vậy, theo quy định trên, bên bị vi phạm có quyền yêu cầu bên vi phạm trả tiền lãi trên số tiền chậm thanh toán theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường.

[3.5.3]. Điều 11 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP/TANDTC ngày 11/01/2019, có hiệu lực từ ngày 01/3/2019 có hướng dẫn xác định lãi suất trung bình quy định tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005. Trường hợp hợp đồng thuộc phạm vi điều chỉnh tại Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005 thì khi xác định lãi suất chậm trả đối với số tiền chậm trả, Tòa án căn cứ vào mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 (ba) ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam,...) có trụ sở, chi nhánh hoặc phòng giao dịch tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi Tòa án đang giải quyết, xét xử có trụ sở tại thời điểm thanh toán (thời điểm xét xử sơ thẩm) để quyết định mức lãi suất chậm trả, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

[3.5.4]. Án lệ số 09 do Hội Đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chủ tịch Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao có nội dung về việc tính lãi suất quá hạn trung bình của ba ngân hàng tại thời điểm xét xử sơ thẩm để tính lại tiền lãi do chậm thanh toán cho đúng quy định của pháp luật”.

[3.5.5]. Tính từ ngày 08/5/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 12/4/2019 có thời gian là 02 năm 11 tháng 04 ngày. Lãi suất trung bình nợ quá hạn (khoản tiền 149.600.000 đồng) của ba ngân hàng có phòng giao dịch trên địa bàn quận Hoàn Kiếm gồm Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP bank), Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) là 15,32 %/năm. Phương pháp tính lãi áp dụng theo hướng dẫn tại thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017.

Tổng công ty YYY phải thanh toán số tiền chậm trả cho Công ty XXX là $((149.600.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm} \times 11 \text{ tháng} \times 04 \text{ ngày} (1064 \text{ ngày}) \times 15,32 \text{ \%/năm (lãi suất trung bình)}) / 365 \text{ ngày} = 66.831.443 \text{ đồng}.$

*Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về án phí:

[4.1]. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

[4.2]. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

- Khoản 1 Điều 30; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 122, 123, 124, 125, 146 của Bộ Luật dân sự năm 2005;

- Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 21, 22, 28, 29, 30, 40 và 46 của Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2013;

- Điều 306 của Luật Thương mại;

- Điều 2, 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Án lệ số 09 do Hội Đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao thông qua và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của ChĐ Án Tòa án nhân dân Tối cao

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Công ty TNHH phát triển xây dựng thương mại XXX đối với bị đơn - Tổng công ty YYY;

1.1. Buộc Tổng Công ty YYY phải trả tiền bảo hiểm cho Công ty TNHH Phát triển Xây dựng Thương mại XXX, tổng cộng là 149.600.000 đồng (một trăm bốn mươi chín triệu, sáu trăm nghìn đồng) (trong đó có 123.200.000 đồng đối với xe ô tô BKS 29C-623.16 và 12.800.000 đồng đối với rơ moóc mang BKS 29R-04213).

1.2. Buộc Tổng Công ty YYY phải trả lãi suất chậm trả (lãi suất nợ quá hạn trung bình của ba ngân hàng) đối với số tiền 149.600.000 đồng, tính từ 08 tháng 5 năm 2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là: 66.831.443 đồng (Sáu mươi sáu triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng).

2. Án phí:

- Công ty TNHH phát triển xây dựng thương mại XXX được nhận lại 970.000 đồng (Chín trăm bảy mươi nghìn đồng) là số tiền tạm ứng án phí bổ sung đã nộp ngày 27/7/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Biên lai tạm ứng án phí số AA/2016/0002481.

- Công ty TNHH phát triển xây dựng thương mại XXX được nhận lại 3.740.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm bốn mươi nghìn đồng) là số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông. Biên lai tạm ứng án phí số AM/2010/0003258.

- Tổng Công ty YYY phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.821.572 đồng (mười triệu, tám trăm hai mươi một nghìn, năm trăm bảy mươi hai đồng)

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các đương sự. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS
quận Hoàn Kiếm;
- Chi Cục Thi hành án DS
quận Hà Đông;
- Tòa án NDTP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

